TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*NĐngày 17 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Mai Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐtham gia phiên họp: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh NĐmở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 23/2022/QĐ-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022, những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Phạm Khải H, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: Số 38 CN- thành phố HD- tỉnh HD.

Hiện cư trú tại: Cộng hòa Séc.

+ Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Đ10 P7 VM- phường VM- thành phố NĐ- tỉnh NĐ.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Hđể giao, nhận các thủ tục giấy tờ trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án: Chị Đinh Thị Hồng N.

[Tại phiên họp: Có mặt chị Đinh Thị Hồng N; Vắng mặt anh Phạm Khải H (có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Phạm Khải H, chị Đinh Thị Hồng N đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự

nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08-02-2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố NĐ-tỉnh NĐ.

Trong quá trình chung sống, anh H và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại anh H đang cư trú và lao động tại Cộng hòa Séc, còn chị N sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ lâu. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh NĐ công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H và chị N đều thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Hồng N vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Khải H đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp.

+ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Khải H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh Phạm Khải H và chị Đinh Thị Hồng N đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị N là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H và chị N đều thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh NĐ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Khải H có đăng ký hộ khẩu tại số 38 CN- thành phố HD- tỉnh HD, nhưng hiện đang cư trú và làm việc tại Công hòa Séc, nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

Anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Khải H và chị Đinh Thị Hồng N có đăng ký kết hôn vào ngày 08-02-2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố NĐ- tỉnh NĐ, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị N là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Hvà chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh H và chị N đều thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Khải H và chị Đinh Thị Hồng N.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006753 ngày 03-6-2022 tại Cục Thi hành án

dân sự tỉnh NĐ. Xác định chị Đinh Thị Hồng N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17-6-2022.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh NĐ;
- UBND TP NĐ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Vũ Thị Mai Hương